







Bình Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2022




**DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG, ĐỌC GIỐNG NHAU NĂM 2022**





**(LASA: Look Alike – Sound Alike)**

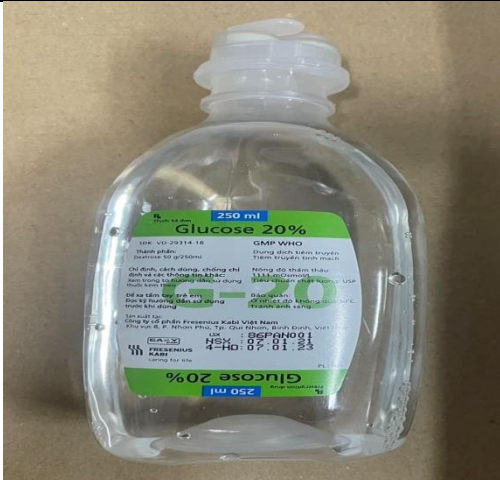
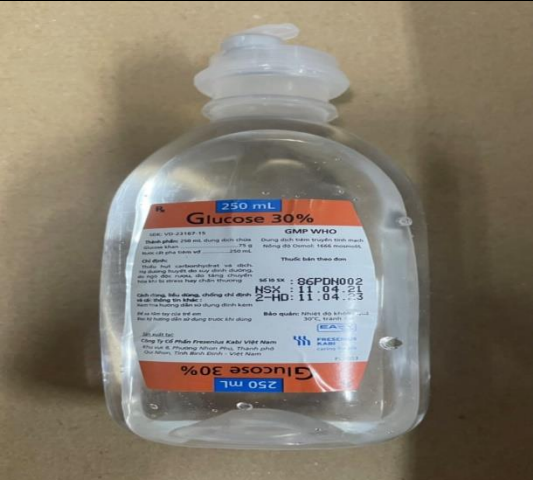


<b>I. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC NHÌN GIỐNG NHAU</b>			
<b>STT</b>	<b>TÊN THUỐC</b>		<b>BIỆN PHÁP CHỐNG NHẦM LẤN</b>
<b>1</b>	<b>Ventolin<sup>®</sup> Nebules<sup>™</sup> 5mg</b>	<b>Ventolin<sup>®</sup> Nebules<sup>™</sup> 2,5mg</b>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nhựa màu trắng thể tích 2,5ml</li> <li>- Cùng NSX: GlaxoSmithKline, Australia</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<b>Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh dương trên đầu</b>	<b>Trên ống có chữ “Ventolin Nebules 2,5mg/2,5ml” và có vạch màu xanh nước biển trên đầu</b>	

2	<p style="text-align: center;"><b>CEBEST 50mg</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>CEBEST 100mg</b></p> 	
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp có hình dạng và cách trang trí giống nhau, cùng hoạt chất</li> <li>- Cùng NSX: Công ty cổ phần tập đoàn MERAP, Việt Nam</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên gói thuốc, <b>biệt dược</b> được in màu <b>hồng</b>, và nền đọc màu <b>hồng</b></li> <li>- Hàm lượng: 50mg</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên gói thuốc, <b>biệt dược</b> được in màu <b>nâu</b>, và nền đọc màu <b>nâu</b></li> <li>- Hàm lượng: 100mg</li> </ul>	
3	<p style="text-align: center;"><b>VINZIX 40mg</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DIURESIN SR 1,5mg</b></p>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt sau vỉ thuốc có hình dạng viên và màu sắc giống nhau</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt trước có chữ biệt dược in to hơn</li> <li>- Hoạt chất: Furosemid 40mg</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt trước có chữ biệt dược in nhỏ hơn</li> <li>- Hoạt chất: Indapamide 1,5mg</li> </ul>	


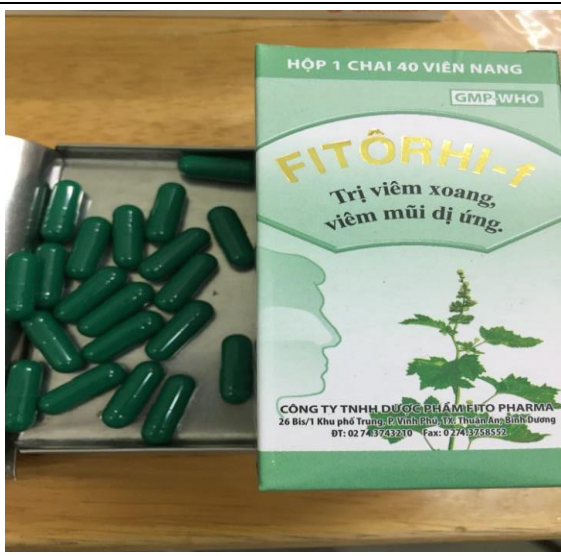
4	<p style="text-align: center;"><b>LIDOCAIN-BFS 40mg/2ml</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>DIGOXIN-BFS 0,25mg/ml</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nhựa màu trắng có hình dạng giống nhau</li> <li>- Cùng NSX: Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<p>Trên ống thuốc có nền màu cam Hoạt chất: Lidocain</p>	<p>Trên ống thuốc có nền màu đỏ tím Hoạt chất: Digoxin</p>	
5	<p style="text-align: center;"><b>ADRENALIN 1MG</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>MORPHIN 10MG</b></p>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh màu sắc giống nhau, chữ màu đen</li> <li>- Thể tích 1ml</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NSX: Công ty CPDP Vĩnh Phúc</li> <li>- Hoạt chất: Adrenalin 1mg/ml</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NSX: Công ty CPDP T.Ư Vidipha</li> <li>- Hoạt chất: Morphin 10mg/ml</li> </ul>	

6	<p style="text-align: center;"><b>VINPHYTON 1MG</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>VINPHYTON 10MG</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh màu nâu, nền trắng</li> <li>- Cùng nhà sản xuất: Công ty CPDP Vĩnh Phúc</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên ống thuốc biệt dược có màu đỏ</li> <li>- Hàm lượng: 1mg</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên ống thuốc biệt dược có màu xanh</li> <li>- Hàm lượng: 10mg</li> </ul>	
7	<p style="text-align: center;"><b>COVERSYL 5MG</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>COVERSYL PLUS 5MG/1,25MG</b></p>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên có phần đọc giống nhau</li> <li>- Cùng hoạt chất: Perindopril arginine</li> </ul>		
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc hộp thuốc có màu xanh đậm</li> <li>- Tên biệt dược là COVERSYL</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc hộp thuốc có màu xanh nhạt</li> <li>- Tên biệt dược là COVERSYL PLUS</li> </ul>	

8	<p style="text-align: center;"><b>VINPHASON 100MG</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>VINSOLON 40MG</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đổi</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ thủy tinh màu trắng, nắp màu xanh</li> <li>- Kích thước của lọ đều giống nhau, hộp 10 lọ</li> <li>- Cùng NSX: Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc</li> </ul>		
Khác nhau	Chữ trên tên biệt dược có màu <b>xanh lá cây</b>	Chữ trên tên biệt dược có màu <b>đen</b>	
9	<p style="text-align: center;"><b>NƯỚC CẮT 5ML</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>ALEUCIN 500MG/5ML</b></p>	
			
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh màu trắng, chữ màu xanh dương</li> <li>- Thể tích 5ml</li> </ul>		
Khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất: Nước cắt pha tiêm 5ml</li> <li>- Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược phẩm 3/2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt chất: N-Acetyl-DL-Leucin</li> <li>- Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược - TTBYT Bình Định</li> </ul>	

10	<p style="text-align: center;"><b>GLUCOSE 20%/250ML</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>GLUCOSE 30%/250ML</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đối</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai nhựa màu trắng, cùng thể tích 250ml</li> <li>- Cùng nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam.</li> </ul>		
Khác nhau	Trên mặt chai có nền màu xanh lá	Trên mặt chai có nền màu cam	
11	<p style="text-align: center;"><b>NƯỚC CÁT 10ML</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>MAGNESI SULFAT KABI 15%</b></p>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đối</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thủy tinh trắng, chữ màu xanh dương</li> <li>- Thể tích 10ml</li> </ul>		
Khác nhau	Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh phúc.	Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar.	

12	<p style="text-align: center;"><b>HAPACOL 150</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>HAPACOL 250</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 3 tra, 3 đối</li> <li>- Đọc tên thuốc phải đọc kèm nồng độ-hàm lượng, đơn vị tính, số lô và hạn dùng.</li> </ul>
<b>Giống nhau</b>	<p>- Cùng NSX: Công ty cổ phần Dược Hậu Giang</p> <p>- Cùng tên biệt dược</p>		
<b>Khác nhau</b>	Mặt trước có nền màu xanh dương, hàm lượng 150 có màu cam	Mặt trước có nền mà cam, vàng, hàm lượng 250 có màu xanh	
<b>II. DANH MỤC THUỐC ĐÔNG Y THÀNH PHẨM NHÌN GIỐNG NHAU</b>			
1	<p style="text-align: center;"><b>CHÈ DÂY, ACTISO</b></p> 	<p style="text-align: center;"><b>ĐẠ DÀY TÁ TRÀNG</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng.</li> </ul>
<p>- Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụp, 1 đầu màu xanh, một đầu màu xám, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường.</p>			

2	<b>NGÂN KIỀU GIẢI ĐỘC</b>	<b>FITO RHI</b>	<p>- Khi ra lẻ thuốc, người ra lẻ thuốc phải cho thuốc vào bao bì ra lẻ thuốc, bên ngoài bao bì ra lẻ thuốc phải ghi rõ tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính, số lô, hạn dùng.</p>
			
<p>- Thuốc cùng công ty FITO PHARMA sản xuất. Viên nang dài, 2 đầu chụm màu xanh đậm, thuốc này khi ra lẻ không thể phân biệt bằng mắt thường.</p>			

### III. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC ĐỌC GIỐNG NHAU

STT	TÊN THUỐC- TÊN HOẠT CHẤT	GHI CHÚ
1	Cebest 50mg Cebest 100mg	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
2	Hapacol 150mg Hapacol 250mg	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
3	Ventolin Nebules 5mg Ventolin Nebules 2,5mg	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
4	Dextrose 20%/250ml Dextrose 30%/250ml	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
5	Turbe Turbezyd	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
6	Esomeprazol 20mg Esomeprazol 40mg	Hoạt chất đọc giống nhau, khác nhau hàm lượng
7	Cammic 250mg/5ml dạng ống Cammic 500mg dạng viên	Biệt dược đọc giống nhau, khác nhau dạng bào chế



8	Cefixim (Cefimed 200mg) dạng viên Cefixim (Imexime 200mg) dạng viên	Cùng hoạt chất, dạng viên đọc giống nhau, khác biệt dược
---	--	--

Danh mục LASA gồm có 22 cặp, trong đó:

- Có 12 cặp thuốc tân dược nhìn giống nhau;
- Có 02 cặp thuốc đông y thành phẩm nhìn giống nhau
- Có 08 cặp thuốc tân dược đọc giống nhau.

**GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG KHOA DƯỢC**

**TM-BAN TTT-DLS**

**TRẦN THANH NAM**

**TRƯƠNG XUÂN BÁCH**